TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 27-01-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST-HS ngày 15/01/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S; giới tính: Nữ; sinh ngày 23/3/1959; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn (văn hóa): 6/10; con ông Nguyễn Văn T (đã chết – ông T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất) và con bà Vũ Thị H (đã chết); gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng là Đặng Văn T, có 02 con. Tiền án; tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1952 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xã A, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Anh Trần Xuân C, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 06/10/2020, ông Nguyễn Hoàng C có chở một lọ lục bình nổi bằng gốm có hoa văn, cao 1,4m trị giá 2.700.000 đồng đến thửa đất số 1620B, tờ bản đồ số 3 thuộc thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình để làm lễ động thổ xây nhà. Bị cáo Nguyễn Thị S biết tin ông C đang chuẩn bị động thổ, khởi công xây nhà nên bị cáo S đi đến thửa đất mục đích ngăn cản không cho ông C làm lễ động thổ vì bị cáo S cho rằng mảnh đất trên thuộc sở hữu của gia đình bị cáo. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Hoàng C nhờ anh Nguyễn Xuân Đ và anh Phạm Xuân T đều là thợ xây khiêng giúp lọ lục bình trên vào bên trong lô đất. Anh Đ cùng anh T hạ lọ lục bình nằm ngang ra đất, anh Đg bê phần miệng bình, anh T bê phần đáy bình. Khi anh T và anh Đ đang cúi người bê lọ lục bình lên khỏi mặt đất được khoảng 15 cm đến 20 cm thì bị cáo Nguyễn Thị S đi ra chửi bới rồi bước chân trái qua lọ lục bình, tư thế ngồi trên lọ lục bình, hai chân kẹp ngang thân lọ lục bình, mặt hướng về phía miệng lọ lục bình, dùng hai tay ấn xuống vào phần miệng lọ lục bình làm lọ lục bình rơi xuống đất vỡ làm nhiều mảnh không còn giá trị sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG – HĐĐG ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 lọ

lộc bình nổi bằng gốm có hoa văn, cao 1,4m tại thời điểm tháng 10/2020 có trị giá là 2.700.000 đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTPTB ngày 13/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo S không thừa nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên nhưng giai đoạn truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội 'Hủy hoại tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 50; điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh sứ cao 0,8m có đế tròn đường kính 26,5cm và các mảnh sứ bị vỡ.

4. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Căn cứ điều 331 và điều 333 bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị hại không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại là ông Nguyễn Hoàng C (bút lục số 01; 78 đến 88); biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Trần Văn Đ, anh Nguyễn Xuân Đ, anh Phạm Xuân T, anh Nguyễn Văn H, anh Trần Xuân C, anh Đỗ Mạnh H (bút lục từ số 89 đến 115); bản Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG-HĐĐG (bút lục số 18); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường (bút lục số 11 đến 16). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã hủy hoại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 06/10/2020 tại thửa đất số 1620B, tờ bản đồ số 3, thuộc thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị S có hành vi bước chân trái qua lọ lục bình bằng gốm cao 1,4 mét, có hoa văn, trị giá 2.700.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng C, sau đó ngồi trên lọ lục bình, hai chân kẹp ngang thân lọ lục bình rồi dùng hai tay ấn xuống vào phần miệng lọ lục bình trong lúc anh Nguyễn Xuân Đ và anh Phạm Xuân T đang khiêng làm cho lọ lục bình rơi xuống đất vỡ vụn làm nhiều mảnh, không còn giá trị sử dụng. Giá trị tài sản thiệt hại là 2.700.000 đồng. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 178 Bộ luật Hình sự tội "Hủy hoại tài sản" quy định: *1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau*

đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;...đ) Tài sản là di vật, cổ vật....5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thị S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp quy định của pháp luật và như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên toà. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Do bị cáo là người cao tuổi, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã xin lỗi và bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Hoàng C số tiền 2.700.000 đồng, ông C đã nhận tiền, không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường thêm, không có ý kiến, đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh sứ cao 0,8m có đế tròn đường kính 26,5cm và các mảnh sứ bị vỡ do bị cáo S làm vỡ lọ lộc bình của ông C không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

[7] Do bị cáo Nguyễn Thị S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 65; điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/01/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh sứ cao 0,8m có đế tròn đường kính 26,5cm và các mảnh sứ bị vỡ.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 13/01/2021)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Nguyễn Thị S; bị hại là ông Nguyễn Hoàng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/01/2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Đ, TP.T;
- Cơ quan THAHS CATP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP.Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái